

Hải Phòng, ngày 07 tháng 9 năm 2020

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

Thu và sử dụng học phí năm học 2020-2021 đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020-2021;

Thực hiện Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí năm học 2020-2021 đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý (Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND);

Liên Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thu và sử dụng học phí năm học 2020-2021 của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý như sau:

I. Mức thu học phí

- Đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý được áp dụng theo mức quy định tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí năm học 2020-2021 đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý, cụ thể:

1. Mức học phí đối với chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại trường đại học chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng/tháng/sinh viên

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Mức học phí trình độ đại học năm học 2020-2021
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy	980.000

	sản	
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	1.170.000

2. Mức học phí chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại trường đại học chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư được xác định bằng mức thu học phí chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học nêu tại mục 1 nêu trên nhân (x) hệ số sau:

TT	Trình độ đào tạo	Hệ số so với đại học
1	Đào tạo thạc sĩ	1,5
2	Đào tạo tiến sĩ	2,5

3. Mức học phí chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại trường cao đẳng, trường trung cấp chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Mức học phí năm học 2020-2021	
		Trình độ trung cấp	Trình độ cao đẳng
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	690.000	780.000
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	800.000	860.000
3	Y dược	1.000.000	1.140.000

- Đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp ngoài công lập: Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định của Chính phủ được tự quyết định mức học phí theo các nhóm ngành, chuyên ngành phù hợp trên cơ sở đảm bảo phù hợp giữa mức độ đóng góp với chất lượng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp người dân được hưởng. Riêng đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì mức học phí phải áp dụng theo quy định như mức học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư nêu tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND; đồng thời phải thông báo công khai mức học phí cho từng năm học và dự kiến cả khóa học trước khi tuyển sinh theo quy định, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính.

II. Cơ chế quản lý, sử dụng nguồn thu học phí

1. Thu học phí

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh, sinh viên tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học (10 tháng).

Trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp toàn bộ số thu học phí của các ngành, nghề được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo vào Kho bạc Nhà nước để quản lý và sử dụng; nộp toàn bộ tiền thu học phí của các ngành, nghề không được ngân sách nhà nước hỗ trợ vào ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng theo quy định. Toàn bộ tiền lãi gửi ngân hàng thương mại được sử dụng để lập quỹ học bổng và hỗ trợ sinh viên. Các Trường đại học, cao đẳng, trung cấp ngoài công lập gửi toàn bộ số học phí thu được vào ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản để đăng ký hoạt động.

- Sử dụng biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Sử dụng nguồn thu học phí

Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý được để lại 100% số thu học phí để sử dụng như sau:

- Một phần số thu học phí (tối thiểu 40%) sử dụng để chi lương, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Một phần số thu học phí (tối thiểu 25%) sử dụng vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định Nghị định số 16/2015/NĐ - CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

+ 25% chi tăng cường cơ sở vật chất cho đơn vị như: mua sắm tài liệu, thiết bị trường học, đồ dùng dạy học, sửa chữa và xây dựng nhỏ.

+ 35% bổ sung kinh phí cho các hoạt động nghiệp vụ như dạy thêm giờ, dạy thay và các hoạt động chuyên môn khác và trích lập quỹ khen thưởng cho tập thể và cá nhân tại trường theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường

+ 40% còn lại các trường sử dụng trích lập các quỹ khác phục vụ cho hoạt động của trường theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2020 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các trường có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi theo quy định và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và công khai trong đơn vị.

3. Công khai các khoản thu

Trường đại học chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư có trách nhiệm công bố công khai mức học phí theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ

thống giáo dục quốc dân. Các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý thực hiện công khai mức học phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 23 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

III. Chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập

Chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT - BGĐT - BTC - BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Hướng dẫn Liên Sở số 43/HD-LS: TC-GD ĐT-LĐT BXH ngày 15/7/2016 về thực hiện một số nội dung miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

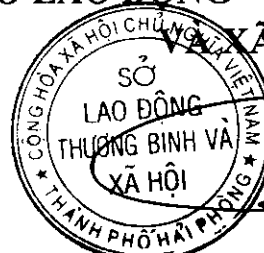
Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Liên Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính để hướng dẫn cụ thể./.

SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Cấp Trọng Tuấn

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



PHÓ GIÁM ĐỐC
Dương Đình Ôn

Nơi nhận:

- HĐND thành phố (để b/c);
- UBND TP (để b/c);
- UBND quận, huyện;
- KBNN Hải Phòng (để p/h);
- GD Sở, PGD Dương Đình Ôn;
- Các Phòng: LĐT B&XH, KHTC quận, huyện;
- Trường ĐH Hải Phòng; các trường CĐ, TC thuộc thành phố Hải Phòng quản lý;
- Lưu: 02 Sở: LĐT BXH, TC.